BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH LÀO CAI

****

**QUY TRÌNH KỸ THUẬT**

**NỘI SOI TAI MŨI HỌNG**

QTKT.02.TMH

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Người viết** | **Người kiểm tra** | **Người phê duyệt** |
| **Họ và tên** | **BSCK1. Đỗ Ngọc Huân** | **BSCKI. Vũ Quang Huy** | **BSCKII. Phạm Văn Thinh** |
| Ký  |  |  |  |
|  |  |  |  |

**QUY TRÌNH KỸ THUẬT**

**NỘI SOI TAI MŨI HỌNG**

**1. ĐẠI CƯƠNG**

Nội soi tai mũi họng là một kỹ thuật thăm khám sử dụng ống nội soi chuyên dụng đưa ánh sáng vào các ngóc ngách của vùng tai mũi họng giúp bác sĩ quan sát trực tiếp và rõ nét hơn bên trong các cơ quan này

**2. CHỈ ĐỊNH**

Bệnh nhân viêm nhiễm vùng tai mũi họng như: đau họng , đau tai, ngạt mũi, chảy mũi, phát hiện những khối u và dị hình vùng tai mũi họng

**3. CHỐNG CHỈ ĐỊNH**

Không có chống chỉ định gì đặc biệt

**4. THẬN TRỌNG**

**5. CHUẨN BỊ**

**5.1.Người thực hiện:**

- 01 Bác sĩ chuyên khoa Tai Mũi Họng.

- 01 điều dưỡng Tai Mũi Họng

**5.2. Thuốc**

- Thuốc gây tê tại chỗ

- Thuốc co mạch

- Dung dịch cidex

**5.3 Vật tư**

Kẹp khuỷu, Đè lưỡi, Găng tay, Meches, Gạc con

**5.4 Trang thiết bị**

- Bộ nội soi TMH( ống cứng, ống mềm)

- Chống mờ Optic

- Ống hút

**5.5. Người bệnh:**

- Giải thích về quy trình nội soi Tai mũi họng trước khi tiến hành thăm khám cho bệnh nhân.

  - Làm các xét nghiệm cơ bản.

 - Vệ sinh hốc mũi, cắt lông cửa mũi (nếu cần).

 **5.6. Hồ sơ bệnh án:**

 Hồ sơ bệnh án theo quy định.

 **5.7.Thời gian thực hiện kỹ thuật:**

0,05 giờ (03 phút)

 **5.8. Địa điểm thực hiện kỹ thuật**

Tại phòng khám tai mũi họng hoặc phòng thủ thuật khoa tai mũi họng có máy nội soi tai mũi họng.

 **5.9. Kiểm tra hồ sơ**

 a) Kiểm tra người bệnh: Đánh giá tính chính xác của người bệnh: đúng người bệnh

**6. TIẾN HÀNH QUY TRÌNH KỸ THUẬT**

 **6.1, Thao tác của điều dưỡng**

Mang găng tay, khẩu trang y tế.

 Lấy nhẹ nhàng ống nội soi sau khi đã sát khuẩn, tiệt khuẩn theo quy trình xử lý nội soi. Trao ống nội soi đã chuẩn bị sẵn cho bác sĩ.

 Cùng bác sĩ theo dõi tình trạng của người bệnh trong suốt quá trình nội soi.

 Chụp hình và lưu hình, đánh máy kết quả vào máy tính. Hỗ trợ bác sĩ thực hiện các thủ thuật điều trị (nếu có).

**6.2, Thao tác của bác sỹ**

Giải thích, dặn dò người bệnh.

Mang găng tay, khẩu trang y tế.

**Bước 1. Nội soi tai:**

Người bệnh ngồi thẳng hoặc nằm. Bác sĩ đưa ống nội soi theo tư thế thẳng theo trục ống tai ngoài, quan sát ống tai ngoài, màng nhĩ, cán búa.

**Bước 2. Nội soi mũi:**

 Người bệnh ngồi hơi ngả đầu ra phía sau một góc 15 độ hoặc nằm

 **Bước 2.1:** Bác sĩ đặt vào mũi bệnh nhân một đoạn ngắn meches có tẩm thuốc co mạch và thuốc tê hoặc xịt tê vào mũi bệnh nhân. Sau đó, meches sẽ được lấy ra và tiến trình nội soi được thực hiện.

 **Bước 2.2:** Bác sĩ đưa ống nội soi vào mũi sát sàn mũi từ trước ra sau, quan sát vòm họng, lỗ vòi nhĩ, hố Rosenmuller hai bên.

 **Bước 2.3:** Bác sĩ đưa ống nội soi hướng lên phía ngách sàng bướm để quan sát khe bên và lỗ xoang bướm.

 **Bước 2.4:** Bác sĩ đưa ống soi vào phần sau khe mũi giữa – bắt đầu quan sát khe mũi giữa (theo hướng từ sau ra trước), các cấu trúc bóng sàng, khe bán nguyệt, mỏm móc, lỗ phụ xoang hàm (nếu có).

**Bước 3. Nội soi Họng thanh quản:**

Người bệnh ngồi thẳng. Bác sĩ cầm ống soi nhẹ nhàng đưa vào họng trên bề mặt lưỡi theo hướng từ ngoài vào trong: lần lượt quan sát bề mặt lưỡi, lưỡi gà, eo họng, hai amidan, đáy lưỡi thanh nhiệt, xoang lê hai bên, thanh môn, sụn phễu và dây thanh.

**6.3 Kết thúc quy trình**

 - Đánh giá tình trạng người bệnh sau nội soi

 - Hoàn thiện hồ sơ

**7. THEO DÕI VÀ XỬ TRÍ TAI BIẾN**

**7.1. Tai biến trong khi thực hiện kỹ thuật**

Xây xước nhẹ, chảy máu đối với những trường hợp bệnh nhân không hợp tác, đặc biệt là trẻ nhỏ.

**7.2. Tai biến sau khi thực hiện kỹ thuật**

Không có

**7.3. Biến chứng muộn**

Không có

**Xử trí tai biến**

- Đối với người lớn, khi chuẩn bị nội soi cũng cần phải có lưu ý và tuyệt đối tuân thủ chỉ dẫn của bác sĩ.

- Đối với trẻ nhỏ, đặc biệt là trẻ dưới 5 tuổi, càng cần phải có sự phối hợp và hợp tác giữa người nhà của trẻ (bố, mẹ, ông bà... những người đưa trẻ đến cơ sở y tế). Bố mẹ hoặc người nhà đi cùng trẻ, cần giải thích đầy đủ và rõ ràng để các bé chuẩn bị tâm lý và hợp tác hơn trong quá trình thực hiện nội soi.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành tai mũi họng Quyết định 3978/QĐ-BYT năm 2012 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.
2. Quyết định số 3023/ QĐ- BYT ngày 28 tháng 7 năm 2023 Của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành “ Đề cương tài liệu chuyên môn Hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh”
3. Quyết định số 3955/QĐ-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành định mức kinh tế kỹ thuật làm cơ sở xây dựng giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh
4. Quyết định số 3959/QĐ-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành định mức nhân lực và thời gian làm cơ sở xây dựng giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh

**PHỤ LỤC**

**Danh mục chuẩn bị để thực hiện khám chữa bệnh**

*( Ghi chú: Danh mục và số lượng có thể thay đổi trên thực tế thực hiện kĩ thuật tùy thuộc trường hợp cụ thể hoặc theo diễn biến lâm sàng khi thực hiện kĩ thuật )*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Danh mục chuẩn bị** | **Đơn vị** | **Số lượng** |
| (1) | (2) | (3) | (4) |
| **1** | **Lao động trực tiếp** |  | **02** |
| 1.1 | Bác sĩ tai mũi họng | Người | 01 |
| 1.2 | Điều dưỡng khoa tai mũi họng | Người | 01 |
| **2** | **Thuốc**  |  |  |
| 2.1 | Thuốc gây tê tại chỗ  | ml | 5 |
| 2.2 | Thuốc co mạch  | ml | 5 |
| 2.3 | Dung dịch cidex | ml | 500 |
| **3** | **Vật tư**  |  |  |
| 3.1 | Khẩu trang | Cái | 02 |
| 3.2 | Kẹp khuỷu | Cái | 01 |
| 3.3 | Đè lưỡi | Cái | 02 |
| *3.4* | Găng tay | Đôi | 02 |
| 3.5 | Meches | Cuộn | 0.2 |
| 3.6 | Gạc con | Gói |  0.3 |
| **4** | **Trang thiết bị ( sử dụng trực tiếp )** |  |  |
| 4.1 | Máy nội soi tai mũi họng | Bộ | 01 |
| 4.2 | Máy hút | Chiếc | 01 |